

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 26-28/9/2025 tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ, sau khi thảo luận dự thảo các Văn kiện Đại hội do Ban Chấp hành Đảng bộ trình.

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang (3 địa phương), nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định: Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, trong đó, đại dịch Covid-19 kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, làm suy yếu nguồn lực phát triển của 3 địa phương. Thực hiện phương châm Đại hội Đảng bộ 3 địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Trung ương, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, 3 địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện toàn diện; giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng, tăng cường; công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thể hiện tinh thần đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được nâng lên; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới về tư duy và phương pháp.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức, khơi dậy trí tuệ, trách nhiệm và cống hiến của Nhân dân đối với phát triển kinh tế - xã

hội. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Công tác xây dựng chính quyền được đẩy mạnh theo hướng xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn. Hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền các cấp được tăng cường theo hướng đề cao hiệu quả, kỷ luật và kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ 3 địa phương tiếp tục được đổi mới toàn diện, đồng bộ, sát với yêu cầu thực tiễn và gắn chặt với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Dân chủ trong Đảng được phát huy tối đa, kỷ luật, kỷ cương được giữ vững. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, được đề cao.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, GRDP/người cải thiện rõ rệt, năng suất lao động tăng nhanh; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút hiệu quả các nguồn các nguồn vốn đầu tư phát triển; thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP; sản xuất công nghiệp không ngừng tăng lên, chiếm tỷ trọng khá cao trong giá trị sản xuất toàn ngành; khai thác hiệu quả vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm cho lao động địa phương; nông nghiệp, nông dân, nông thôn đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được cải thiện. Công tác quy hoạch đảm bảo tính liên kết và đồng bộ, tạo không gian phát triển mới.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển khoa học, công nghệ từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả theo hướng gắn kết với hoạt động sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống của người dân; hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng rãi; hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả thiết thực. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm kiểm soát; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có bước phát triển đồng bộ, chất lượng ngày càng nâng cao; an sinh, phúc lợi xã hội được quan

tâm và thực hiện kịp thời; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả.

Tuy nhiên, Đại hội nghiêm túc nhìn nhận và đồng tình cao với những hạn chế trong nhiệm kỳ qua, cụ thể:

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế; phương thức lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự đổi mới, còn chồng chéo. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng đôi lúc còn lúng túng, thụ động, chưa kịp thời, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch đôi lúc còn bị động, thiếu sắc bén, hiệu quả chưa cao. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị chưa thật tinh gọn; trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa quyết liệt; một số cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt còn hình thức, chậm đổi mới.

Kinh tế địa phương phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; đóng góp vào GRDP vùng và cả nước còn thấp, thu ngân sách thiếu ổn định; cơ cấu ngành chuyên dịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa đầu tư chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa tạo được sự đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho phát triển. Cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và đãi ngộ trí thức chưa phù hợp, chưa tạo được động lực thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thị trường khoa học, công nghệ chậm phát triển, nguồn lực đầu tư còn chưa nhiều. Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả; khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu; quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai và nguồn nước, hiệu quả chưa cao.

Văn hóa, phát triển con người chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực thúc đẩy phát triển. Đầu tư cho văn hóa, thể thao còn thấp và dàn trải; khai thác, sử dụng thiết chế thể thao còn hạn chế. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch. Chất lượng

nguồn nhân lực, nhất là nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

An ninh chính trị còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định; việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại kéo dài, vượt cấp chưa triệt để; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc một số nơi chưa phát huy hiệu quả, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có lĩnh vực chưa đạt yêu cầu.

Các hạn chế trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương còn thiếu chủ động; chưa chặt chẽ, nhất là những vấn đề mới, chưa có tiền lệ; việc thể chế hóa chủ trương, chính sách của Trung ương theo thẩm quyền còn chậm.
- Công tác dự báo, tham mưu còn bị động; việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách hiệu quả chưa cao, cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, giải ngân đầu tư công còn chậm.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy 3 địa phương có mặt chưa toàn diện, sâu sát; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng, đủ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ 3 địa phương, Đảng bộ thành phố rút ra 05 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, các nghị quyết chuyên đề, chương trình của thành phố với tinh thần đổi mới, đột phá, quyết tâm và phát huy nội lực, tận dụng thời cơ.

Hai là, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, đứng đầu là tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kế thừa và phát huy mạnh mẽ kinh nghiệm, thành quả của các nhiệm kỳ trước, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp, có tính đột phá, chiến lược, lâu dài.

Bốn là, hệ thống chính trị của 3 địa phương thống nhất nhận thức và hành động vì sự phát triển. Chú trọng phát huy hiệu quả vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gần dân, sát dân, lấy dân là gốc, tạo sự đồng thuận xã hội.

Năm là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm (2025 - 2030)

Đại hội nhất trí:

2.1. Quan điểm phát triển

(1) Đảng bộ thành phố có trách nhiệm lãnh đạo đẩy nhanh sự phát triển toàn diện của thành phố và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình. Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn để xây dựng, phát triển thành phố.

(2) Lấy phát triển để ổn định, lấy ổn định làm tiền đề cho phát triển, thúc đẩy quá trình đổi mới; phát triển nhanh, bền vững, hiện đại cân bằng tổng thể, toàn diện cả ba lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến năm 2030, thành phố Cần Thơ phấn đấu trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia.

(3) Thực hiện đồng bộ thể chế, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt và phát huy tối đa tiềm năng, nội lực và không gian phát triển mới, khơi dậy ý chí, khát vọng đưa thành phố Cần Thơ cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút và trọng dụng nhân tài.

(4) Phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí tự lực, tự cường và truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của Nhân dân Cần Thơ; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của thành phố.

(5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy; chính quyền hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cơ sở đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.2. Mục tiêu chung

Thành phố Cần Thơ phấn đấu đến năm 2030 trở thành một cực tăng trưởng của quốc gia, giữ vai trò động lực phát triển, lan tỏa, dẫn dắt cả vùng. Là trung tâm của vùng về thương mại, du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ chiến lược, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, trung tâm khởi nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển văn hóa, thể thao; là đô thị hạt nhân vùng; xây dựng con người Cần Thơ giàu bản sắc, có lý tưởng cách mạng, có đạo đức, trí tuệ, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đến năm 2045, là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, phấn đấu thuộc nhóm thành phố phát triển khá của Châu Á, trở thành thành phố đáng sống của Việt Nam.

2.3. Chỉ tiêu cụ thể

- Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tính theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 717.000 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 215 triệu đồng/người/năm; tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 10 -10,5%/năm trở lên; kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ phấn đấu đến năm 2030 đạt 8,2 tỷ USD, giai đoạn 2025 - 2030 phấn đấu bình quân tăng 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt tối thiểu 8.500.000 đồng/người/tháng.

(2) Tổng thu ngân sách hàng năm tăng khoảng 15%; phấn đấu đến năm 2030 ước đạt 57.000 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%; công nghiệp và xây dựng chiếm cao hơn 35% (trong đó, công nghiệp chiếm hơn 29%); dịch vụ chiếm cao hơn 45% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm cao hơn 4%.

(4) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt tối thiểu 286.000 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 40% GRDP.

(5) Nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDEX); sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phần đầu đạt kết quả xếp hạng trong "Nhóm 15 địa phương có chất lượng điều hành tốt".

(6) Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế thành phố ở mức trên 55%.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

- Phần đầu bố trí 3% tổng chi ngân sách cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 10 - 15%/năm.

- Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn vị đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18% năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

(7) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt từ 10%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công phần đầu đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư công được Chính phủ giao.

- Chỉ tiêu về xã hội

(9) Dân số trung bình đến năm 2030 là 3.335.000 người.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt tối thiểu 0,78.

(11) Đến năm 2030, giá trị năng suất lao động theo giá hiện hành đạt trên 358 triệu đồng/lao động/năm; tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 10%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 35 - 40%; số lao động có việc làm trong nền kinh tế đến năm 2030 phấn đấu đạt 1.700.000 người; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%, khu vực công nghiệp và xây dựng đạt trên 27%, khu vực dịch vụ đạt trên 35%; duy trì tỷ lệ thất nghiệp dưới 3,5%.

(12) Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 77,12 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

(13) Đến năm 2030: Phấn đấu đạt 19 bác sỹ/vạn dân; số giường bệnh đến cuối năm 2030 đạt trên 44 giường bệnh/vạn dân; đạt tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 100% người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hàng năm.

(14) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 phấn đấu đạt 85%. Trong đó: Mầm non đạt 90,5%; tiểu học đạt 83,9%; trung học cơ sở đạt 83,6%; trung học phổ thông đạt 73,5%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

(15) Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.

- Chỉ tiêu về môi trường

(16) Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường phấn đấu đạt 100%.

(17) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt tối thiểu 98%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đúng quy chuẩn, kỹ thuật về môi trường đạt 100%.

(18) Phấn đấu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn (%) phấn đấu đạt 85%.

(19) Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.

- Chỉ tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50% trở lên.

(21) Phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh.

(22) Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành 16.900 căn nhà ở xã hội.

- Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(23) Hàng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(24) Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới nhiệm kỳ 2025 - 2030 tăng 3 - 4% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ; phần đầu thực hiện tinh giản biên chế đạt 100% chỉ tiêu Trung ương giao.

(25) Hàng năm, 75% quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội trong độ tuổi.

- Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(26) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; công tác huấn luyện, diễn tập; giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% chỉ tiêu hàng năm.

(27) Đảm bảo hàng năm số xã, phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” từ 75% trở lên; đến năm 2030 ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn thành phố không có ma túy.

(28) Ký kết ít nhất 05 thỏa thuận cấp thành phố với các địa phương, đối tác quốc tế; tham gia ít nhất 03 tổ chức quốc tế/diễn đàn đa phương có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với mục tiêu phát triển của thành phố; phần đầu 100% trường hợp được hỗ trợ hiệu quả qua công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

2.4. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thứ nhất, khẩn trương rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch ngành,... trên cơ sở tích hợp quy hoạch của 3 địa phương để xây dựng quy hoạch mới cho thành phố, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của thành phố sau sáp nhập.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, kiện toàn bộ máy hành chính; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền các cấp gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phù hợp với đơn vị hành chính mới, tiếp tục tinh giảm, bố trí phân công cán bộ, nhất là người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có khát vọng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương để đảm bảo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành.

Thứ ba, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù; tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát huy đồng bộ thể chế, chính sách, kiên quyết khơi thông, tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn để phát triển thành phố nhanh, bền vững, hiện đại; phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong giai đoạn mới; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và ổn định xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

Thứ tư, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu. Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng chiến lược đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh địa phương và thu hút các nguồn lực quốc tế; phát huy không gian mới... tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế thành phố.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng; phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực cho kinh tế tư nhân; tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa.

2.4. Các khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh và mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh của thành phố Cần Thơ trong khu vực và quốc tế.

(2) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và công nghệ thông tin tập trung; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, gắn với cảng biển và cảng hàng không quốc tế.

(3) Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; tập trung củng cố, phát triển mới doanh nghiệp tư nhân, đẩy mạnh nghiên cứu và ươm tạo đổi mới sáng tạo; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2.5. Các giải pháp chủ yếu

Thông nhất các giải pháp đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I; trong đó, Đại hội nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như sau:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Kiên định, vững vàng nền tảng tư tưởng, nguyên tắc của Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu, giữ vững đoàn kết, thống nhất, thực hành dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp chính quyền hai cấp; củng cố năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khát vọng cống hiến. Có cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài nước, nâng cao trình độ ngoại ngữ và đào tạo tiếng đồng bào dân tộc thiểu số (Khmer, Hoa...) cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy dân chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tập trung vào tổ chức đảng, người đứng đầu và lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Đổi mới phương thức kiểm tra tinh gọn, trọng tâm; tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, đề án và hiệu quả tự kiểm tra nội bộ. Chú trọng đối thoại, tiếp công dân, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài, phức tạp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách tư pháp, góp phần giữ vững kỷ cương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với nhiệm vụ chính trị; phát huy quyền làm chủ của

Nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, niềm tin của Nhân dân.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở trong giai đoạn mới theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành. Tăng cường kiểm tra kết quả thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, hiệu quả thực chất.

(2) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế đặc thù phát triển Cần Thơ. Rà soát, ban hành chính sách thu hút nguồn lực, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Triển khai kịp thời và hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá trong phát triển. Hoàn thiện các hạ tầng chiến lược, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối giao thông trọng điểm quốc gia. Phát triển các ngành kinh tế biển, giao thông đường thủy và hệ thống logistics; hình thành các cụm kinh tế biển đa ngành, gắn với xây dựng Trung tâm kinh tế biển tại các xã, phường ven biển. Thu hút đầu tư phát triển sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ tại các khu vực có tiềm năng về du lịch, phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường. Quy hoạch đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị đồng bộ theo lộ trình phù hợp, gắn với sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tạo nguồn lực cho phát triển đô thị.

Huy động, phân bổ và khai thác nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính trong, ngoài nước và kiều hối; quản lý, phát triển nguồn thu; nâng cao hiệu quả tài chính công, gắn với phát huy vốn xã hội và quốc tế phục vụ phát triển thành phố.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, tạo nền tảng phát triển kinh tế, hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo sự đột phá cho những lĩnh vực được xác định có lợi thế cạnh tranh, là mũi nhọn cho tăng trưởng kinh tế thành phố. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, thực hiện hiệu quả các hình thức kết hợp trong phát triển du lịch nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Tiếp tục thể chế hóa định hướng phát triển vùng đến 2030, tầm nhìn 2045; đẩy mạnh phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực, phát huy lợi thế, nâng cao hiệu quả liên kết vùng.

(4) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức, đột phá, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động các cơ quan của hệ thống chính trị và các ngành trụ cột, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; triển khai đô thị thông minh, phát triển nguồn nhân lực số.

(5) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng phòng, chống sạt lở, xâm nhập mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió và mặt trời tại các khu vực có điều kiện. Nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và quản lý hiệu quả tài nguyên, khoáng sản.

(6) Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chuẩn mực con người Cần Thơ; chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(7) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trong nước và quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố và vùng. Quan tâm thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, ý thức tự học tập, học tập suốt đời, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân về vai trò xã hội học tập.

(8) Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Gắn kết hài hòa phát triển kinh tế với chính sách xã hội; nâng cao hiệu quả an sinh, phúc lợi, tín dụng chính sách; cải thiện đời sống Nhân dân. Đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế các cấp, thu hút nguồn lực phát triển dịch vụ y tế chất lượng cao, hiện đại, số hóa trong quản lý, khám chữa bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, xây dựng và nhân rộng mô hình “Bác sỹ gia đình” cho thành phố, vùng và cả nước. Chăm lo gia đình chính sách, người có công; trợ giúp kịp thời các đối tượng yếu thế.

(9) Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn chặt với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an với Quân đội và các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

(10) Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Thu hút các nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác ngoại giao văn hóa, hợp tác về quốc phòng và an ninh; đoàn kết, vận động người Việt Nam ở nước ngoài; đa dạng hóa các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa Nhân dân thành phố Cần Thơ và Nhân dân các nước trên thế giới.

II. Đại hội biểu quyết, thông qua các văn kiện sau:

1. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

2. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I tiếp thu, tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân, hoàn chỉnh Báo cáo gửi về Trung ương theo quy định.

3. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn chỉnh chương trình hành động, xây dựng các kế hoạch tổ chức thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ thành phố đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Quân khu 9,
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ thành phố,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy xã, phường,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



Lê Quang Tùng